|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| Thơ lục bát |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

\* **Chú thích**: Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ sẽ được thể hiện ở Hướng dẫn chấm.

|  |  |
| --- | --- |
| **──────────** | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  **Năm học: 2023- 2024**  **Môn: Ngữ văn 6**  Thời gian làm bài: 90 phút |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu., các cụm từ, các biện pháp tu từ, dấu câu  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ, công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| Thơ | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp |  |  |  |  |
| **2.** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. có sử dụng yếu tố miêu tả trong bài viết | **1\*** | **1\*** | **1\*** | 1 TL\* |
| Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ lục bát | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

\* **Chú thích**: Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ sẽ được thể hiện ở Hướng dẫn chấm.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  ***Năm học 2023 – 2024***  **Môn: Ngữ văn - Lớp: 6**  *Thời gian: 90 phút* |
|  |  |
| ***Họ và tên:***…………………………………………… ***Lớp:*** …… ***SBD:***………………… | |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU *(6,0 điểm)***

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

*Nhưng chưa một tiếng thở than*

*Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi.*

*Cha như biển rộng, mây trời*

*Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!*

(*Ngày của cha,* Phan Thanh Tùng)

**Viết lại chữ cái trước phương án mà em chọn từ câu 1 đến câu 8 *(4 điểm)***

**Câu 1:** Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Ngũ ngôn | B. Lục bát | C. Song thất lục bát | D. Thơ tự do |

**Câu 2:** Chỉ ra cách hiệp vần ở bốn câu thơ đầu.

|  |  |
| --- | --- |
| A. go - nan - than - ngoan | B. cam - gian - than - ngoan |
| C. go - đò; gian - than- ngoan | D. go- đò; nan - than - ngoan |

**Câu 3:** Cụm từ *“một tiếng thở than”* là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cụm động từ | B. Cụm danh từ |
| C. Cụm tính từ | D. Cụm chủ vị |

**Câu 4:** Từ *“gian nan”* trong câu thơ “*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!”* có nghĩa là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Khó khăn, nghèo túng | B. Khó khăn, thiếu thốn |
| C. Khó khăn, nguy hiểm | D. Khó khăn, gian khổ |

**Câu 5:**Đoạn thơ trên gửi đến chúng ta thông điệp gì?

A. Người cha có công lao to lớn, luôn yêu thương, hi sinh cho con nên con phải biết kính trọng, biết ơn và báo đáp công lao của cha.

B. Người cha dành hết tình yêu thương cho đứa con của mình nên mong con ngoan, vui khoẻ.

C. Người cha hi sinh cho con nên mong con luôn hiếu thảo với cha mẹ.

D. Người cha nhận hết vất vả về mình nên mong con sống tốt.

**Câu 6:**Hai câu thơ sau thể hiện điều gì?

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

A. Sự vất vả của cha mẹ khi chăm sóc con

B. Sự vất vả, hi sinh của người cha dành cho con

C. Sự hi sinh của người cha dành cho gia đình

D. Tình cảm của con dành cho cha mẹ

**Câu 7.** Nhận định nào sau đây nói đúng về nghệ thuật của đoạn thơ?

A. Gieo thành công vần lưng, ngắt nhịp đa dạng và phong phú.

B. Sử dụng thành công biện pháp ẩn dụ, mang giọng điệu của bài hát ru.

C. Thể thơ lục bát mang giọng điệu của bài hát ru, biện pháp so sánh đặc sắc.

D. Kết hợp thành công yếu tố biểu cảm với tự sự và miêu tả hình ảnh cha.

**Câu 8.** Ý nào sau đây thể hiện nội dung chính của đoạn thơ trên?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ca ngợi tình cha con | B. Ca ngợi tình bà cháu |
| C. Ca ngợi tình bạn bè | D. Ca ngợi tình anh em |

**Trả lời câu hỏi tự luận sau:**

**Câu 9.** *(1 điểm)*Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

*“Cha như biển rộng, mây trời*

*Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!”*

**Câu 10.***(1 điểm)*Từ đoạn thơ trên, em rút ra được những bài học gì cho bản thân mình? (nêu ít nhất 2 bài học)

**PHẦN II. VIẾT *(4,0 điểm)***

Em hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

**----- Hết -----**

**BIỂU ĐIỂM, HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – LỚP 6**

***Kiểm tra học kì I, năm học 2023 – 2024***

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)**

**TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| ***Đáp án*** | B | D | B | D | A | B | C | A |

**\*Biểu điểm:** Mỗi câu 0,5 điểm.

**TỰ LUẬN (2 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Hướng dẫn chấm*** | ***Điểm*** |
| **9** | - HS gọi tên và chỉ rõ đúng biện pháp tu từ: so sánh (“cha” được so sánh với “biển rộng, mây trời”) | 0,5 đ |
|  | - HS nêu được tác dụng của BPTT so sánh:  + Giúp câu thơ trở nên sinh động  + Gợi tả được công lao to lớn của cha  + Thể hiện được lòng biết ơn, kính yêu cha… | 0,5 đ |
| **10** | - HS rút ra được những bài học cho bản thân:  + Thấu hiểu được công lao to lớn của cha mẹ  + Thấy mình cần phải biết ơn, kính trọng cha mẹ  + Biết giúp đỡ cha mẹ công việc gia đình, chăm sóc cha mẹ khi đau ốm… | 1 đ |

**PHẦN II. VIẾT (4 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***\* Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự. Bài viết phải có bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm, diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp… |  |
| ***\* Yêu cầu cụ thể:***  HS kể lại bằng lời văn của mình một trải nghiệm của bản thân. Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - **Hình thức**  + Có bố cục ba phần đầy đủ, rõ ràng  + Sử dụng ngôi kể thứ nhất  + Sử dụng lời văn của bản thân một cách hợp lí, có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu)  + Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu | 1,0 |
| **- Nội dung**  ***+ Mở bài:***Dẫn dắt, giới thiệu chung về trải nghiệm.  ***+ Thân bài:*** Kể lại diễn biến trải nghiệm   * Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện; trình bày chi tiết những nhân vật liên quan; trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lí: bắt đầu – diễn biến – kết thúc. * Nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân   (**Chú ý**: Kết hợp sử dụng linh hoạt yếu tố tự sự với miêu tả và biểu cảm giúp bài kể sinh động, hấp dẫn hơn; trong mạch kể, sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí).  ***+ Kết bài:*** Nêu cảm xúc của người viết và rút ra ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với bản thân. | 3,0 |

**\*Lưu ý:** *Nếu học sinh làm cách khác hướng dẫn chấm này thì giám khảo xây dựng thang điểm tương tự để áp dụng (nếu cần thì trao đổi với nhóm trưởng để thống nhất)*.